TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Việt Hòa

2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TQT** - Sinh ngày 14/12/1991, tại xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Trần Giang, sinh năm 1968, con bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ Dương Thị Dung, sinh năm 1993; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2023 đến nay.

- *Bị hại:* Ông NVĐ, sinh năm 1957 (*Đã chết*)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại đã chết:* Bà NTN, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn T 1, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có QLNVLQ:*

+ Anh NVĐ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T 2, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Xuân Phương, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T 1, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị NTH, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T 1, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

(*Người được ủy quyền của anh Phú, anh Phương, bà Nhất là anh Nguyễn Xuân Điệp, theo văn bản ủy quyền lập ngày 14/12/2022*)

- *Người làm chứng:* Anh Trịnh Văn Minh, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đồng Tình, xã Định Hưng, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo và anh Nguyễn Xuân Điệp; vắng mặt chị Hương và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 02/12/2022, sau khi đi liên hoan uống rượu cùng bạn trên công ty ở xã Định Liên về, TQT điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-364.57 đi từ cổng chào xã L hướng vào Ủy ban nhân dân xã L để về nhà mình. Khi TQT đi đến trạm bơm đoạn cánh đồng, thuộc thôn T 1, xã L, huyện Yên Định, lúc này TQT đi bên phải theo chiều di chuyển của mình với vận tốc khoảng 45-50km/h thì phát hiện phía trước cùng chiều cách TQT 20-30m có xe mô tô biển kiểm soát 98Y3-9374 do ông NVĐ, sinh năm 1957 ở thôn T 1, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa đang đi chậm hơn xe của TQT và có xu hướng chếch từ phải sang trái ra giữa đường theo hướng đang đi. Khi đó TQT đi xe ra gần giữa đường, khi cách ông NVĐ khoảng 5 mét, do khoảng cách quá gần TQT liền đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp dẫn đến phần đầu xe bên phải xe mô tô của TQT va chạm với bên trái xe mô tô ông NVĐ điều khiển.

Khi đó, xe mô tô của TQT lao sang bên trái đường và bị ngã, còn xe và người ông NVĐ cũng ngã xuống đường. Hậu quả, ông NVĐ bị 01 vết thương sưng nề ở vùng chẩm kích thước 2 x 2cm và một vết sưng nề ở vùng cẳng chân phải kích thước 3 x 2cm.

Sau khi về nhà, ông NVĐ kêu đau đầu và được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Trí Đức Thành, Bệnh viện Việt Đức đến ngày 07/12/2022 thì tử vong. Còn TQT chỉ bị thương tích nhẹ. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, TQT đang có giấy phép lái xe hạng A1; kết quả đo nồng độ cồn trong máu của TQT là 0.645 mg/L, của ông NVĐ là 0.000mg/L. (BL: 115-116, 118-119, 121-124, 126-131).

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường liên xã, nối Quốc lộ 45 với đường tránh phía bắc Thị trấn Q, thuộc thôn T 1, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, mặt đường kẻ vạch phân chia làn đường đi, lòng đường rộng 7m, hai bên lề đều có kích thước 0,7m. Lấy cột điện ký hiệu 9/T-1 làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải hướng Quốc lộ 45 đi đường tránh phía Bắc thị trấn Q làm mép đường chuẩn. Vết 1 là vết cà trượt mặt đường không liên tục. Vết 2 là xe mô tô BKS 98Y3-9374. Vết 3 là xe mô tô BKS 36B6-364.57. Tiến hành khám nghiệm hiện trường có những dấu vết sau:

Dấu vết 1: Vết cà trượt mặt đường không liên tục, vết có chiều dài 2,7m, đầu vết cách mép đường chuẩn 4,25m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 3,28m, đầu vết 1 cách trục sau vết 2 là 4,12m.

Dấu vết 2: Xe ô tô BKS 98Y3-9374 được dựng đứng sát mép đường, đầu xe quay hướng Quốc lộ 45. Đầu vết 2 ra mép đường chuẩn là 0,5m, trục vết 2 vào mép đường chuẩn là 0,25m.

Dấu vết 3: Xe mô tô BKS 36B6-364.57 được dựng đứng sát mép đường bên trái hướng Quốc lộ 45 đi đường tránh thị trấn Q, đầu xe quay về hướng Quốc lộ 45, trục trước cách cuối vết 1 là 5,22m, cách mép đường chuẩn là 6,82m, trục sau cách mép đường chuẩn là 6,87m.

Điểm mốc nằm tại vị trí lề đường bên phải hướng khám nghiệm, cách đầu vết 1 là 14,66m. (BL: 03-04).

Bản kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má phải lốp trước, tương ứng hàng chữ "ROTATION" đến cuối hàng chữ "MADE IN VIETNAM" (theo ngược chiều chuyển động tiến) xe mô tô BKS 36B6-364.57 với mặt sau ngoài dây phanh trước, mặt ngoài trước càng trước bên trái, mặt sau ngoài ốp nhựa vai phoóc bên trái xe mô tô BKS 98Y3-9374;

- Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 98Y3-9374 có hướng cùng chiều, chếch từ phải sang trái so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36B6-364.57; xe mô tô BKS 36B6-364.57 ở phía bên trái và có vận tốc lớn hơn so với xe mô tô BKS 98Y3-9374.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (V1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, không đủ cơ sở xác định cụ thể thuộc vị trí nào;

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra va chạm.

Bản kết luận giám định pháp y số 92/GĐPY-PC09 ngày 22/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của ông NVĐ là: Tụ máu não, hoại tử não, phù não (BL 63).

Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS 98Y3-9374 đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn là 170.000 đồng. (BL 187).

Tại bản cáo trạng số 51 ngày 08/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo TQT về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 38, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị xử phạt bị cáo TQT 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại tha thiết đề nghị HĐXX giảm nhẹ đến mức thấp nhất, cho bị cáo được ở ngoài cộng đồng, không cần thiết phải phạt tù đối với bị cáo, để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo TQT thừa nhận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 02/12/2022, bị cáo TQT điều khiển xe mô tô BKS 36B6-364.57 khi đi trên đoạn đường từ cổng chào xã L, hướng đến Ủy ban nhân dân xã L thuộc thôn T 1, xã L, huyện Yên Định trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà

trong hơi thở có nồng độ cồn 0,645 miligam/ 01 lít khí thở, điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách, không làm chủ tốc độ hoặc có thể dừng lại một cách an toàn nên dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 98Y3-9374 do ông NVĐ điều khiển đang đi phía trước, cùng chiều, chếch từ phải sang trái. Hậu quả, phần đầu bên phải xe mô tô của TQT va chạm với bên trái xe mô tô ông NVĐ điều khiển, làm 2 xe mô tô và người bị ngã xuống đường, ông NVĐ phải đi cấp cứu, điều trị đến ngày 07/12/2022 thì tử vong, xe mô tô BKS 98Y3-9374 bị hư hỏng.

Hành vi sử dụng rượu bia sau đó điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn nêu trên của TQT đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019 sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả làm ông NVĐ bị thương nặng sau đó tử vong.

Khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn, bị cáo TQT đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Từ những phân tích trên, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo TQT phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã chủ động bồi thường, khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị hại cũng có một phần lỗi là không chú ý quan sát, không phát tín hiệu trước khi rẽ trái quay đầu, dẫn đến tai nạn xảy ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, đã làm chết người, cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Sau khi phạm tội đã thực sự ăn năn hối cải, quan tâm, thăm hỏi và bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại làm đơn đề nghị giảm án. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại tha thiết đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được ở ngoài cộng đồng để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và đại diện gia đình bị hại, cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị cáo TQT và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exiter, BKS 36B6-364.57 của TQT và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS 98Y3-9374, thuộc sở hữu của chị NTH, sinh năm 1983 ở thôn T 1, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa (là con dâu ông NVĐ), đã được Cơ quan điều tra công an huyện Yên Định xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo TQT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; các Điều 260, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo TQT phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo TQT 03 (*Ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo TQT cho UBND xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

TQT hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo TQT phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh Điệp và bà Nhất được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Phú, anh Phương được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị NTH vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của chị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định,
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo PL của bị hại;
- Người có QLNVLQ và Người đại diện;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng